CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

Số: 25 /NQ-LICOGI13-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI13;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên 2023 ngày 27/4/2023 và kết quả biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung tại Tờ trình số 01/2023/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2023:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2022, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2022; Kế hoạch SXKD năm 2023.

1. Kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản	6.470.360.447.664
2.	Nợ phải trả	5.163.792.058.606
3.	Vốn chủ sở hữu:	1.306.568.389.058
4.	Tổng doanh thu	2.968.797.065.446
5.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	15.680.110.109
6.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	9.026.729.990
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	1.443.978.635
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ	7.582.751.355

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Công ty Mẹ):

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
A	**Lợi nhuận**	
1.	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	12.892.795.650
2.	Thuế TNDN	2.622.596.289

3.	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	10.270.199.361
B.	**Phân phối lợi nhuận sau thuế**	
	Trích lập các quỹ:	1.027.019.936
	- Quỹ Đầu tư phát triển 5%	*513.509.968*
	- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%	*513.509.968*
C	**Lợi nhuận sau thuế còn lại:**	**9.243.179.425**
D	**Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế)**	**11.587.885.553**

3. Kế hoạch SXKD năm 2023:

- Doanh thu hợp nhất: 2.500.000 triệu đồng.
- Giá trị đầu tư: 695.000 triệu đồng,
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 10.000 triệu đồng

Cùng các nội dung khác theo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

*(Số cổ phần biểu quyết tán thành:**54.292.921 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần)*

Nội dung 2: Thông qua Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2022 (chi tiết tại mục 2 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2023 của HĐQT):

*(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **51.439.470 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **94.74%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **2.853.451 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **5,26%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về)*

Nội dung 3: Thông qua chủ trương góp vốn trong đợt phát hành tăng VĐL năm 2023 để duy trì tỷ lệ sở hữu 51% tại Công ty cổ phần LICOGI13 – Nền móng xây dựng (LICOGI13 – FC)

*(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **51.439.470 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **94.74%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **2.853.451 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **5,26%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về)*

Nội dung 4: Thông qua chủ trương góp vốn trong đợt phát hành tăng VĐL năm 2023 để duy trì tỷ lệ sở hữu 61,65% tại Công ty cổ phần LICOGI13 – Vật liệu xây dựng (LICOGI13 – CMC).

*(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **51.439.470 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **94.74%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; Số cổ phần biểu*

*quyết không có ý kiến: **2.853.451 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **5,26%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về*)

Nội dung 5: Thông qua chủ trương góp vốn trong đợt phát hành tăng VĐL năm 2023 để duy trì tỷ lệ sở hữu 62,78% tại Công ty cổ phần LICOGI13 – Cơ giới hạ tầng (LICOGI13 – IMC).

*(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **51.439.470 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **94.74%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **2.853.451 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **5,26%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về*)

Nội dung 6: Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2023 (*Không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách*): 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*).

*(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **53.943.921 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **99,36%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **315.800 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0,58%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **33.200 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0,06%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về*)

Nội dung 7: Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 (chi tiết tại mục 7 Tờ trình số 01/2023/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2023 của HĐQT)

*(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **53.977.121 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **99,42%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **315.800 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0,58%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần*)

Nội dung 8: Thông qua Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.

*(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **53.977.121 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **99,42%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **315.800 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0,58%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần*)

Nội dung 9: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Chi tiết tại mục 9 Tờ trình 01/2023/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2023 của Hội đồng quản trị).

*(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **51.439.470 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **94,74%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **2.853.451 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **5,26%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần*)

Điều 2. Thông qua Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại Tờ trình số 02/2023/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2023 của HĐQT.

*(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **51.439.470 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **94,74%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không tán thành: **2.853.451 cổ phần**, chiếm*

*tỷ lệ **5,26%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về; Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần*)

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LICOGI13 giao nhiệm vụ cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên 2023 thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2023.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH ĐOÀN

Bùi Đình Sơn

Nơi nhận:
- *UBCKNN, SGDCKHN (Công bố thông tin);*
- *Thành viên HĐQT, BKS;*
- *Ban TGĐ LICOGI13;*
- *Các Công ty con, cty liên kết;*
- *Website Công ty;*
- *Lưu P.KHTH.*

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI13

Số: 01/BB-LICOGI13-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

I. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI13

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **0100106426**

Trụ sở: Tòa nhà LICOGI13 – Đường Khuất Duy Tiến – Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội.

II. Thời gian và địa điểm họp Đại hội cổ đông thường niên 2023:

Cuộc họp diễn ra vào hồi 9h20' ngày 27/04/2023 tại trụ sở Công ty: Tầng 4, Tòa nhà LICOGI 13 TOWER, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

III. Thành phần tham dự Đại hội:

1. Thành phần tham dự:

Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) số V518/2023-LIG/VSD-ĐK ký ngày 29/3/2023 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập, tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần LICOGI 13 có quyền dự họp là **9.341 cổ đông**, tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là **94.220.661 cổ phần**.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Căn cứ vào Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông được thông báo mời họp là 9.341 cổ đông, nắm giữ 94.220.661 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đến giờ khai mạc Đại hội, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là **54** cổ đông, đại diện cho **53.461.737** cổ phần, chiếm tỷ lệ **56,74%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ tư cách tham gia Đại hội.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần LICOGI 13 ngày 27/04/2023 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

Đến thời điểm thực hiện biểu quyết, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông là **59** cổ đông, đại diện cho **54.301.727** cổ phần, chiếm tỷ lệ **57,63%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

IV. Các nội dung trong cuộc họp:

1. Bà Bùi Minh Thuỷ tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội;

- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham gia Đại hội đủ điều kiện để tiến hành;
- Trình bày Qui chế làm việc tại Đại hội, thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu gồm:

Đoàn Chủ tịch gồm:

1. Ông Bùi Đình Sơn - Chủ tịch HĐQT

2. Bà Nguyễn Thanh Tú - Ủy viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty
3. Ông Đỗ Thanh Hà - Ủy viên HĐQT; Phó TGĐ Công ty

Đoàn Chủ tịch cử Ông **Bùi Đình Sơn** làm **Chủ tịch Đoàn**.

Ban Thư ký gồm:

1. Bà Đinh Thị Kim Anh - Phó phòng TCHC
2. Ông Nguyễn Minh Tuệ - Ban Đầu tư CN và Năng lượng

Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Bà Dương Thị Phượng - Trưởng ban kiểm soát (Trưởng ban)
2. Ông Phạm Thanh Hùng - Phó giám đốc TTĐT&QLXL;
3. Bà Nguyễn Thị Thuyên - Phòng Kế hoạch- Tổng hợp;
4. Ông Nguyễn Tiến Hội - Ban Đầu tư CN và Năng lượng.

Đại hội thống nhất thông qua Qui chế đại hội, danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng ý.

- Thông qua chương trình Đại hội:

Chương trình Đại hội
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chương trình, mục tiêu năm 2023.
2. Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2023 cho nhà Đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát
4. Một số nội dung thường niên khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
5. Đại hội thảo luận.
6. Biểu quyết các nội dung trình Đại hội.
7. Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.
8. Bế mạc Đại hội.

Đại hội thống nhất thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đồng ý.

2. Bà Nguyễn Thanh Tú – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD và chương trình mục tiêu năm 2023.

3. Ông Đỗ Thanh Hà – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình các nội dung thường niên thông qua Đại hội; Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2023 cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

4. Đại hội đã được nghe Báo cáo kết quả giám sát, hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

5. Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu, tham luận, thảo luận tại Đại hội và Đoàn chủ tịch đã tiếp thu, trả lời trực tiếp các câu hỏi, thắc mắc, các ý kiến của các cổ đông.

6. Ban kiểm phiếu trình bày Thể lệ biểu quyết các nội dung tại Đại hội cổ đông thường niên 2023.

7. Sau khi nghe các báo cáo và ý kiến thảo luận, Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung với kết quả cụ thể như sau:

* **Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2022, Báo cáo tài chính hợp nhất

năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2022; Kế hoạch SXKD năm 2023:

1.1. Kết quả SXKD năm 2022:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản	6.470.360.447.664
2.	Nợ phải trả	5.163.792.058.606
3.	Vốn chủ sở hữu:	1.306.568.389.058
4.	Tổng doanh thu	2.968.797.065.446
5.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	15.680.110.109
6.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	9.026.729.990
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	1.443.978.635
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ	7.582.751.355

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Công ty Mẹ):

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
A	**Lợi nhuận**	
1.	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	12.892.795.650
2.	Thuế TNDN	2.622.596.289
3.	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	10.270.199.361
B.	**Phân phối lợi nhuận sau thuế**	
	Trích lập các quỹ:	1.027.019.936
	- Quỹ Đầu tư phát triển 5%	*513.509.968*
	- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%	*513.509.968*
C	**Lợi nhuận sau thuế còn lại:**	**9.243.179.425**
D	**Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế)**	**11.587.885.553**

1.3. Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP *(Báo cáo đính kèm)*

1.4. Kế hoạch SXKD năm 2023:

- Doanh thu hợp nhất: 2.500.000 Triệu đồng,
- Giá trị đầu tư: 695.000 Triệu đồng,
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 10.000 Triệu đồng

Cùng các nội dung khác theo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.292.921 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần;

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

Nội dung 2: Thông qua các Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2022:

- Hợp đồng số 101/HĐTC/LICOGI13 về việc thi công gói thầu số 02: đoạn từ Km1+000-Km4+100 và cầu Nước trong, đảm bảo giao thông đường thuỷ thuộc dự án Đường tỉnh 931 (đoạn từ xã Vĩnh Viễn đến cầu Xẻo Vẹt), tỉnh Hậu Giang; ký ngày 10/01/2022 giữa Công ty cổ phần LICOGI13 với Công ty cổ phần LICOGI13-Đầu tư xây dựng và hạ tầng với giá trị 7.368.316.000 đồng (giá trị đã bao gồm VAT).

- Hợp đồng thi công xây dựng số 02/2022/PTSCTH-LICOGI13, gói thầu XL01: Thi công sân bê tông, thoát nước và ray cổng trục thuộc dự án: Nâng cấp hạ tầng bãi chế tạo cơ khí giữa Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật PTSC Thanh Hoá với Công ty cổ phần LICOGI13 với giá trị 17.582.568.092 đồng (LICOGI13 giao cho Công ty CP LICOGI13 – VLXD Chi nhánh Hà Nam thực hiện).

- Hợp đồng số PQHA.HĐ.103 ngày 19/12/2022 thi công kết cấu, xây trát và hoàn thiện khác Chairman Villa&Jetty Dự án Park Hayatt giữa Công ty cổ phần thực phẩm BIM và Công ty CP LICOGI13 với giá trị: 19.893.760.000 đồng (LICOGI13 giao cho Công ty CP LICOGI13 Đầu tư xây dựng và Hạ tầng thực hiện).

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 51.439.470 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,74% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần;

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 2.853.451 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,26% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp thu về.

Nội dung 3: Thông qua chủ trương góp vốn trong đợt phát hành tăng VĐL năm 2023 để duy trì tỷ lệ sở hữu 51% tại Công ty cổ phần LICOGI13 – Nền móng xây dựng (LICOGI13 – FC).

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 51.439.470 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,74% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần;

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 2.853.451 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,26% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp thu về.

Nội dung 4: Thông qua chủ trương góp vốn trong đợt phát hành tăng VĐL năm 2023 để duy trì tỷ lệ sở hữu 61,65% tại Công ty cổ phần LICOGI13 – Vật liệu xây dựng (LICOGI13 – CMC).

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 51.439.470 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,74% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần;

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 2.853.451 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,26% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp thu về.

Nội dung 5: Thông qua chủ trương góp vốn trong đợt phát hành tăng VĐL năm 2023 để duy trì tỷ lệ sở hữu 62,78% tại Công ty cổ phần LICOGI13 – Cơ giới hạ tầng (LICOGI13-IMC).

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 51.439.470 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,74% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần;

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 2.853.451 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,26% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp thu về.

Nội dung 6: Phê duyệt thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT:

- Đã chi trong năm 2022: 1.200.000.000 đồng.

- Dự kiến mức trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2023 (Không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách): **1.200.000.000 đồng**.

- Nguồn kinh phí: Hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2023.

- Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và tổ giúp việc HĐQT dựa trên vị trí và chất lượng công việc của từng người và báo cáo Đại hội cổ đông kế tiếp.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 53.943.921 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,36% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 315.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,58% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 33.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về.

Nội dung 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC có năng lực, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán năm 2022 cho Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý. Theo đó, lựa chọn một trong ba công ty Kiểm toán sau:

* Công ty TNHH Kiểm toán TTP;

* Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);

* Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 53.977.121 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,42% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 315.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,58% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

Nội dung 8: Thông qua Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 53.977.121 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,42% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 315.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,58% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

Nội dung 9: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Chi tiết tại mục 10 Tờ trình 01/2023/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2023 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

Số cổ phần biểu quyết tán thành: 51.439.470 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,74% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.853.451 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,26% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;

Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.

Nội dung 10: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp năm 2023 tại Tờ trình số 02/2023/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 27/4/2023 của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- *Số cổ phần biểu quyết tán thành: 51.439.470 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,74% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;*
- *Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.853.451 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,26% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thu về;*
- *Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần.*

Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 là cơ sở pháp lý để ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI 13.

Đại hội kết thúc vào hồi 12h cùng ngày. Biên bản gồm 06 trang và được các cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% biểu quyết nhất trí.

BAN THƯ KÝ		**CHỦ TỊCH ĐOÀN**
Đinh Thị Kim Anh	**Nguyễn Minh Tuệ**	**Bùi Đình Sơn**